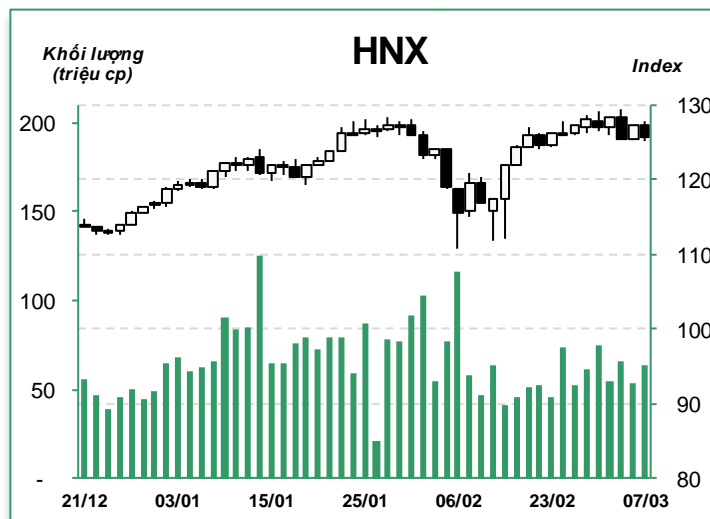
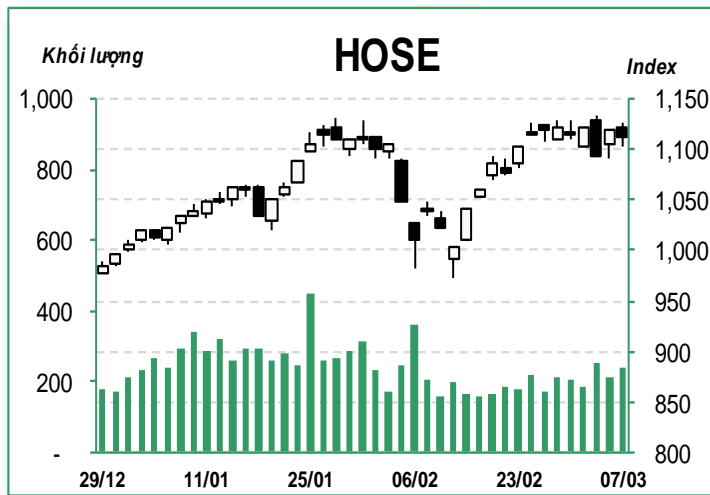


Tổng quan thị trường

7/3/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,112.26	-0.72%	1,092.17	-1.01%	125.60	-1.36%
Cuối tuần trước	1,121.21	-0.80%	1,106.92	-1.33%	128.25	-2.07%
Trung bình 20 ngày	1,080.95	2.90%	1,069.15	2.15%	123.71	1.53%
Tổng KLGD (triệu cp)	279.08	18.09%	81.05	3.44%	72.47	26.24%
KLGD khớp lệnh	239.94	14.13%	71.11	-4.55%	63.39	17.68%
Trung bình 20 ngày	207.16	15.83%	80.58	-11.75%	62.53	1.39%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,654.89	7.05%	4,295.16	10.43%	1,157.45	9.66%
GTGD khớp lệnh	6,192.24	0.90%	3,483.92	-0.69%	1,034.58	5.77%
Trung bình 20 ngày	5,876.28	30.27%	3,615.42	18.80%	1,016.30	13.89%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	145	41%	10	33%	74	19%
Số mã giảm	149	42%	18	60%	101	26%
Số mã đứng giá	60	17%	2	7%	210	55%



Thị trường chứng khoán liên tục gặp khó khăn trong việc xác lập xu hướng tăng điểm, cả hai chỉ số tiếp tục một phiên đi ngang do có nhiều phiên biến động mạnh trước đó. Một lần nữa, thị trường trở lại đóng cửa trong sắc đỏ ngay sau phiên hồi phục vào hôm qua. Dẫn dắt cho diễn biến giảm này của thị trường vẫn là hai cái tên ngân hàng và dầu khí. Ngoài ra, các cổ phiếu bảo hiểm cũng góp mặt trong danh sách dẫn đầu đà giảm trên cả hai sàn.

Trên sàn HOSE, mặc dù lực bán áp đảo hơn hẳn tuy nhiên sự đóng góp của nhóm thực phẩm, mà trong đó Vinamilk là cái tên nổi bật nhất, đã hỗ trợ hạn chế đà giảm điểm sâu cho VN-Index. Chốt phiên, chỉ số chỉ còn giảm 8 điểm và đóng cửa tại mốc 1112.26 điểm (-0.72%) với KLGD khớp lệnh đạt 239.9 triệu cổ phiếu (+14.1%), tương đương 6,192 tỷ đồng giá trị (+0.9%).

Các cổ phiếu ngân hàng có phiên bứt phá mạnh vào hôm qua như VCB (-2.2%), CTG (-2.5%), MBB (-2.9%) đều gặp áp lực chốt lời mạnh trong phiên hôm nay. Diễn biến tương tự cũng diễn ra ở các cổ phiếu dầu khí PLX (-3.8%), GAS (-1.9%), PGD (-3.8%) và thép HPG (-4.4%), VIS (-0.7%), NKG (-0.2%), riêng cổ phiếu HSG (+1.2%) sau thông tin chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% có lẽ đã hỗ trợ cho cổ phiếu này giữ vững sắc xanh. Ngoài ra, đà giảm điểm còn rơi vào bộ đôi bảo hiểm BVH (-4.9%) và BIC (-0.3%). Trong khi đó, diễn biến của nhóm thực phẩm hoàn toàn trái ngược với nỗ lực tăng từ VNM (+2.0%) MSN (+1.0%), SAB (+0.2%) cùng với các cổ phiếu phân bón DCM (+1.5%), QBS (+6.4%), VAF (+6.7%) ngay sau thông tin về việc áp thuế tự vệ với phân bón nhập khẩu DAP và MAP được thông qua, đây sẽ là động lực chính cho sự diễn biến tăng của các cổ phiếu phân bón trong năm 2018.

Diễn biến của khối ngoại trên sàn HOSE vẫn là mua ròng nhưng với giá trị giảm đáng kể so với phiên trước 105.1 tỷ đồng (-62.1%), tập trung mua ròng các mã DXG (+53.8 tỷ),

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	6,255.0	494.40
VPB	2,629.1	173.46
VNM	467.5	97.22
HDB	1,692.6	72.84
KBC	5,373.4	70.30
MWG	340.0	42.53
LCG	3,570.0	38.56
FPT	534.0	35.94
VJC	150.0	30.45
VRE	500.0	27.45
HNX		
SHB	7,279.1	90.27
PVI	240.0	10.92
SPP	569.8	7.86
TTC	239.2	4.69
CEO	250.0	2.73
DBT	180.5	2.71
ACB	40.0	1.87
POT	60.0	1.08
TH1	73.6	0.37
MST	98.9	0.28

VIC (+52.1 tỷ), VRE (+46.1 tỷ) trong khi đó HPG (-54.5 tỷ), VNM (-47.3 tỷ), VCB (-29.3 tỷ) là nhóm bị bán ròng mạnh nhất.

Diễn biến trên sàn Hà Nội cũng là giảm điểm tuy nhiên do thiếu vắng trụ đỡ chính, chỉ số HNX-Index giảm mạnh hơn và đóng cửa tại mức 125.60 điểm (-1.36%) với KLGD khớp lệnh đạt 63.4 triệu cổ phiếu (+17.7%), tương đương 1034.6 tỷ đồng giá trị (+5.8%).

Các nhóm ngành tài chính đang gây ra áp lực giảm điểm lớn cho chỉ số HNX-Index với tác động lớn nhất đến từ các cổ phiếu ngân hàng ACB (-1.5%), SHB (-3.9%) và bảo hiểm PTI (-6.6%), PVI (-4.8%), VNR (-2.1%). Bên cạnh đó, nhóm xây dựng VCG (-4.3%), CTB (-9.5%), TV4 (-7.5%) cùng với dầu khí PVS (-2.4%), PLC (-3.2%), PMS (-4.1%) và nhựa NTP (-0.9%), DNP (-2.9%), SPP (-9.5%) cũng dẫn dắt cho đà giảm sâu của chỉ số

Khối ngoại gia tăng bán ròng 29.1 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (103.0%), tập trung ở các mã SHB (-25.3 tỷ), VGC (-7.9 tỷ), PLC (-1.5 tỷ), trong khi đó các cổ phiếu PVS (+9.2 tỷ), DXP (+0.1 tỷ), BVS (+0.1 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn ở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số đang đóng cửa trên MA 20, kèm theo chỉ báo xu hướng ADX nằm trên vùng 21 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng phục hồi vẫn được duy trì, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Ngưỡng hỗ trợ mạnh cho đợt điều chỉnh kỹ thuật này có thể là vùng 1.080 điểm (MA 20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm xuống dưới MA 5, nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên MA 20 cho thấy xu hướng chính có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 123.7 điểm (MA 20). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm 07/03 có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tái cơ cấu lại danh mục của mình hợp lý hơn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HOT	13.8	0.0	7.0%
AMD	5.2	3,362.5	7.0%
FLC	6.0	24,369.3	7.0%
FIT	6.3	1,501.6	7.0%
TSC	2.6	1,325.4	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RIC	7.4	0.4	-7.0%
APC	71.8	287.5	-7.0%
AGF	6.6	16.6	-6.9%
NAV	5.6	0.1	-6.8%
VID	10.3	222.8	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	61.1	416.4	-4.4%
VNM	206.1	410.2	2.0%
SSI	38.2	331.4	1.1%
VPB	62.0	316.8	0.3%
CTG	31.5	279.5	-2.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.0	24,369.3	7.0%
HAG	7.0	11,548.8	3.4%
STB	15.1	10,579.6	-1.6%
HQC	2.4	9,152.5	5.2%
CTG	31.5	8,743.5	-2.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
X20	25.5	0.2	9.9%
ARM	46.7	1.5	9.9%
L61	16.7	67.5	9.9%
CAG	31.4	0.1	9.8%
MST	3.4	414.6	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMS	3.6	27.2	-10.0%
VIX	10.1	915.3	-9.8%
V12	10.2	0.6	-9.7%
SPP	11.4	1.1	-9.5%
CTB	29.6	0.1	-9.5%

Top 5 giá trị

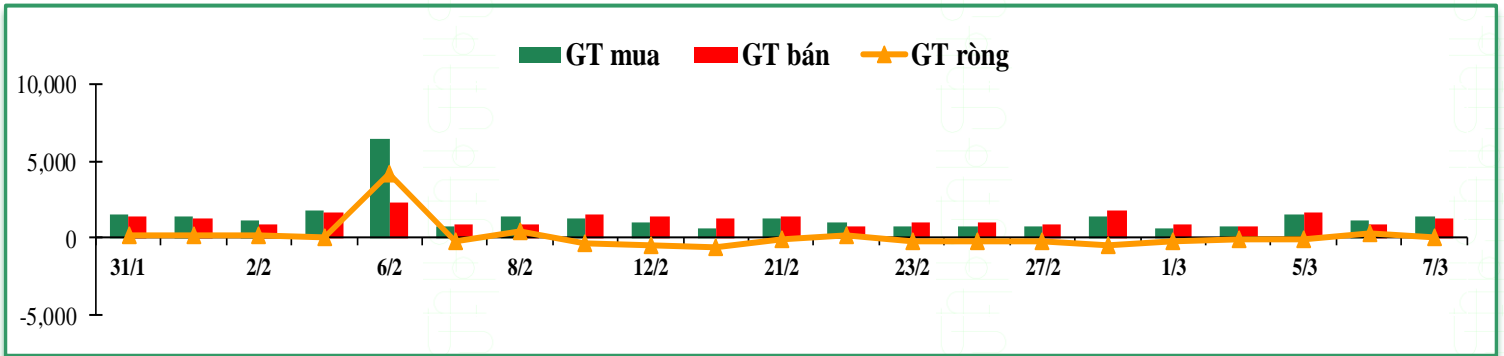
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	12.2	261.0	-3.9%
ACB	45.2	228.7	-1.5%
PVS	24.4	99.8	-2.4%
PVI	39.5	88.8	-4.8%
SHS	22.7	65.1	-2.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	12.2	21,042.7	-3.9%
KLF	2.5	5,394.7	8.7%
ACB	45.2	5,017.2	-1.5%
PVS	24.4	4,042.5	-2.4%
PVX	2.3	3,662.7	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,331.5	21.5%	1,226.4	19.8%	105.1
HNX	22.4	2.2%	51.6	5.0%	-29.1
Tổng số	1,353.9		1,278.0		76.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	206.1	258.4	2.0%
VPB	62.0	155.8	0.3%
MSN	91.4	89.5	1.0%
VRE	54.6	86.2	-0.6%
HDB	42.5	77.5	-1.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	206.1	305.7	2.0%
VPB	62.0	156.9	0.3%
HDB	42.5	96.2	-1.6%
MSN	91.4	81.6	1.0%
HPG	61.1	68.1	-4.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DXG	36.6	53.8	-1.1%
VIC	98.6	52.1	0.1%
VRE	54.6	46.1	-0.6%
HSG	24.9	36.7	1.2%
VND	27.5	25.9	4.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.4	11.8	-2.4%
VGC	23.1	7.5	-0.9%
SHS	22.7	0.7	-2.6%
BVS	19.0	0.6	1.6%
SHB	12.2	0.3	-3.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	12.2	25.6	-3.9%
VGC	23.1	15.4	-0.9%
PVS	24.4	2.6	-2.4%
SHS	22.7	1.7	-2.6%
PLC	20.9	1.5	-3.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.4	9.2	-2.4%
DXP	14.5	0.1	0.0%
BVS	19.0	0.1	1.6%
VGS	10.1	0.1	2.0%
SED	18.6	0.1	-0.5%

Tin trong nước

Tín dụng đang tăng chậm lại

Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC) vừa có báo cáo tình hình tài chính - kinh tế 2 tháng đầu năm 2018.

Cụ thể, NFSC cho biết tăng trưởng tín dụng đang thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017 nhưng cao hơn so với các năm từ 2016 trở về trước. Theo đó, tháng 1/2018, tổng tín dụng (bao gồm cả cho vay khách hàng và đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp) tăng khoảng 0,9% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 1,6%, năm 2016 tăng 0,8%). Tháng 2/2018, tín dụng ước tăng khoảng 1% với cuối năm 2017.

Cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn, tỷ trọng tín dụng trung dài hạn tiếp tục giảm. Tín dụng trung dài hạn chiếm 53,0% tổng tín dụng (cùng kỳ tháng 1/2017 chiếm 55,2%). Tín dụng ngắn hạn chiếm 47,0% tổng tín dụng (cùng kỳ tháng 1/2017 chiếm 44,9%).

Về cơ cấu tín dụng theo ngành, trong tháng 1/2018, cho vay ngành công nghiệp, xây dựng chiếm khoảng 22,1%. Cho vay đối với hoạt động làm thuê, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình chiếm 16,5%. Cho vay ngành nông lâm thủy sản chiếm khoảng 8,0%. Cho vay kinh doanh bất động sản và xây dựng khoảng 16,1%. Cho vay tiêu dùng chiếm khoảng 18,3%.

Tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo vào khoảng 2,5%. Tuy nhiên, nợ xấu vẫn tập trung cao ở các TCTD yếu kém, trong diện tái cơ cấu. Nợ xấu tiềm ẩn trong tất cả các khoản nợ cơ cấu lại, TPDN, và các khoản phải thu bên ngoài. Ngoài ra, một số TCTD đã mua lại nợ xấu bán cho VAMC để tự xử lý.

Bên cạnh đó, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân tăng ngay từ tháng 1/2018. Cụ thể vốn huy động tăng 0,5% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ tháng 1/năm 2016 và năm 2017 đều giảm lần lượt là 0,8% và 1,3%). Trong đó, vốn huy động bằng VNĐ tăng 0,6%, chiếm 90,3% tổng vốn huy động; vốn huy động bằng ngoại tệ giảm 0,3%, chiếm 9,7% tổng vốn huy động.

Thanh khoản của hệ thống ngân hàng dồi dào hơn do yếu tố mùa vụ vào dịp Tết Nguyên đán. Biểu hiện là lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại. Tỷ lệ tín dụng so với huy động vốn tăng từ 85,5% năm 2016 lên khoảng 88% vào cuối tháng 2/2017. Tuy nhiên, thanh khoản toàn hệ thống vẫn được hỗ trợ rất lớn từ việc NHNN mua lượng lớn ngoại tệ và cung ứng ròng khoảng 70 nghìn tỷ đồng trong 2 tháng đầu năm 2018.

Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại, tính đến cuối tháng 2, lãi suất cho vay qua đêm ở mức 3,3% (tăng khoảng 2 điểm % so với cuối tháng 1/2018 và tăng 2,1 điểm % so với cuối năm 2016) chủ yếu do yếu tố mùa vụ vào dịp Tết Nguyên đán.

Lãi suất huy động bình quân tương đối ổn định. Lãi suất huy động VNĐ bình quân kỳ hạn trên 12 tháng ở mức khoảng 6,55% (tăng 0,03 điểm % so với cuối năm 2017) và phổ biến ở mức 6,5-7,3%. Về lãi suất cho vay, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-6,5%/năm đối với ngắn hạn, ở mức 9-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3- 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ. Tính đến cuối tháng 02/2018, tỷ giá trung tâm tăng 0,13% so với cuối năm 2017. Tỷ giá NHTM tăng khoảng 0,12%, tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 0,22%. Nguyên nhân chủ yếu khiến tỷ giá tăng nhẹ là do đồng Đô la Mỹ phục hồi trong tháng 2.

NFSC dự báo tỷ giá USD/VND trong năm 2018 sẽ tăng nhẹ ở mức 1,5-2% tiếp tục tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng xuất khẩu. Trong đó, tỷ giá sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi cán cân thương mại thặng dư, đồng USD được dự báo sẽ tiếp tục mất giá, triển vọng về nguồn vốn FII vào Việt Nam thông qua thị trường chứng khoán là rất tích cực.

Tin doanh nghiệp niêm yết

SHB: Hoàn thành tăng vốn điều lệ hơn 12.036 tỷ đồng

Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 700/UBCK-QLCB thông báo về việc đã nhận được báo cáo kết quả phát hành thành công 83.927.010 cổ phiếu để trả cổ tức của Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHB).

Theo đó, vốn điều lệ của SHB đã tăng lên hơn 12.036 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ giúp SHB tăng khả năng sử dụng vốn, mở rộng quy mô cho vay và phát triển mạng lưới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Tính đến 31/12/2017, tổng tài sản của SHB đạt 277.994 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị thế Top 5 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam. Vốn tự có đạt 17.829 tỷ đồng.

Năm 2017, tổng lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đạt 1.938 tỷ đồng, tăng 66% so với năm trước và vượt 11% kế hoạch.

Dragon Financial Holdings đăng ký bán gần 7 triệu cổ phiếu ACB

Dragon Financial Holdings Ltd, cổ đông lớn nhất, tổ chức có liên quan đến ông Dominic Scriven OBE, Ủy viên HĐQT của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB – HNX) vừa thông báo đăng ký bán ra 6.996.084 cổ phiếu ACB.

Theo đó, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 08/3 đến 05/4 theo phương thức thỏa thuận.

Nếu việc bán ra thành công, Dragon Financial Holdings sẽ giảm sở hữu tại ACB từ gần 70 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 7,1% xuống 62,96 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 6,38%.

Theo chiều ngược lại, một nhà đầu tư nước ngoài khác là Dragon Capital, tổ chức cũng có liên quan đến ông Dominic Scriven OBE, đã đăng ký mua cổ phiếu ACB đúng bằng số cổ phiếu mà Dragon Financial Holdings đăng ký bán.

Khả năng lớn đây là giao dịch nội bộ trao tay cổ phiếu ACB giữa người có liên quan.

HPG chia cổ tức 40%, dự kiến lãi 8.050 tỷ đồng năm 2018

Tập đoàn Hòa Phát (HPG) vừa công bố Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 với doanh thu 55.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 8.050 tỷ đồng.

Mức doanh thu kế hoạch tăng khoảng 20% so với mức 46.800 tỷ đồng của năm trước, trong khi lợi nhuận dự kiến tương đương mức đạt được của năm trước là 8.015 tỷ đồng. Mức cổ tức dự kiến năm 2018 là 30%.

Năm 2017, HPG dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 40% sau khi trích lập hết các quỹ. Thời gian chi trả dự kiến trong quý II hoặc quý III/2018.

Cổ phiếu VPBank đã được cấp margin sau 6 tháng niêm yết

Sở GDCK TP.HCM (HOSE) đã có thông báo về việc đưa cổ phiếu VPB của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB, VPBank) ra khỏi danh sách chứng khoán chưa được giao dịch ký quỹ (margin).

Năm 2017, VPBank ghi nhận tổng thu nhập hoạt động trong năm 2017 đạt hơn 25.023 tỷ đồng, tăng 48% so với năm 2016. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 36%. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt hơn 1.448 tỷ đồng, tăng 70% so với năm 2016. Các kết quả trên đưa mức tăng trưởng lợi nhuận của VPBank trong năm 2017 đạt khoảng 65%, lần lượt đạt 8.126 tỷ đồng lãi trước thuế và 6.438 tỷ đồng lãi sau thuế. ROE và ROA đạt tương ứng 27,47% và 2,54%. EPS đạt 4.100 đồng/cp và cũng là ngân hàng công bố EPS năm 2017 cao nhất tính đến lúc này.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SHB	Chốt lời	8/3/2018	12.2	8.5	43.5%	14.0	8.2	65%	-4%	Xu hướng điều chỉnh trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VCB	Mua	23/2/2018	69.6	66.8	4.2%	76.8	63.0	15%	-6%	
2	PVD	Mua	28/2/2018	22.3	22.0	1.4%	26.3	20.0	20%	-9%	
3	SSI	Mua	1/3/2018	38.2	36.9	3.5%	41.5	34.7	12%	-6%	
4	FPT	Nắm giữ	2/3/2018	62.2	57.1	8.9%	65.5	50.8	15%	-11%	
5	PME	Mua	3/3/2018	82.0	82.5	-0.6%	88.4	80.8	7%	-2%	
6	VNM	Mua	7/3/2018	206.1	202.0	2.0%	215.0	199.0	6%	-1%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
BMP (New)	HOSE	86,800	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG (New)	HOSE	61,100	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF (New)	UPCOM	60,000	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR (New)	N/A	N/A	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN (New)	UPCOM	52,900	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	8,900	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD	UPCOM	51,000	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	82,000	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.

HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.